

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ CHỦ HỌC TẬP KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH TRONG MÔI TRƯỜNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN THỜI ĐẠI SỐ

*Nguyễn Thị Kim Chi¹, Nguyễn Thị Thu Hương¹,
Nguyễn Thị Mai Hương¹, Ngô Thị Thanh Thảo¹
Email: chink_hou@hou.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 20/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 10/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI:10.59266/houjs.2025.834

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số, đào tạo trực tuyến đã trở thành xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học. Tuy nhiên, việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, một trong những kỹ năng quan trọng của sinh viên ngành ngôn ngữ, lại đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt khi người học thiếu khả năng tự chủ trong học tập. Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh trong môi trường đào tạo trực tuyến. Bài viết sử dụng phương pháp kết hợp, bao gồm khảo sát 117 sinh viên năm thứ 2 chuyên ngành ngôn ngữ Anh kết hợp phỏng vấn sâu 4 giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến kỹ năng nói. Kết quả cho thấy, phần lớn sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tự chủ học tập nhưng chưa có chiến lược cụ thể để quản lý thời gian, đặt mục tiêu, và khai thác công nghệ hiệu quả. Các yếu tố ảnh hưởng bao gồm động lực và tự chủ học tập, kỹ năng sử dụng nền tảng số, sự hỗ trợ từ giảng viên và cộng đồng học tập trực tuyến, yếu tố tâm lý. Bài viết cũng đưa ra đề xuất mô hình phát triển năng lực tự chủ học tập thông qua việc tích hợp các công cụ học tập thông minh, xây dựng hệ sinh thái học tập mở, và khuyến khích người học phát triển năng lực số. Những phát hiện này góp phần làm rõ vai trò của tự chủ học tập trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh thời đại số, đồng thời đưa ra gợi ý hữu ích cho các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học trực tuyến.

Từ khóa: tự chủ trong học tập, năng lực số, hệ sinh thái học tập mở, công cụ học tập thông minh

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, đào tạo trực tuyến đã trở thành một xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học, mở ra cơ hội lớn cho việc dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, nhờ

có sự phát triển của các nền tảng học tập trực tuyến LMS. Công nghệ số cho phép người học tiếp cận tài nguyên phong phú, tham gia các lớp học trực tuyến và thực hành kỹ năng nói. Tuy nhiên, đào tạo trực tuyến cũng đối mặt với thách thức như

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

thiếu sự hỗ trợ trực tiếp từ giảng viên và phản hồi phi ngôn ngữ, dẫn đến các rào cản tâm lý và động lực ở người học. Tự chủ học tập được xem là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả học kỹ năng nói trong môi trường này. Theo Benson (2011), tự chủ học tập là năng lực người học tự chịu trách nhiệm về mục tiêu, tài liệu, phương pháp và đánh giá học tập. Quan niệm này bao gồm cả việc khai thác hiệu quả các nguồn lực công nghệ số để cải thiện kỹ năng giao tiếp. Đối với kỹ năng nói, tự chủ học tập giúp sinh viên vượt qua khó khăn tâm lý, duy trì luyện tập và phát triển năng lực giao tiếp bền vững.

Tuy vậy, trong quá trình chuyển đổi số, việc dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói tiếng Anh, đối diện với nhiều cơ hội và thách thức mới. Sự phát triển của hệ thống LMS và công cụ công nghệ số mang lại không gian học tập linh hoạt, nhưng cũng tạo áp lực về tự học và nhu cầu tự chủ của sinh viên.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu quốc tế về mối liên hệ giữa tự chủ học tập và kỹ năng nói trong môi trường số, tại Việt Nam lĩnh vực này vẫn còn hạn chế, chủ yếu dừng lại ở việc khảo sát chung về thái độ học tập hoặc mức độ hài lòng trong học trực tuyến. Các nghiên cứu trong nước chưa tập trung làm rõ thực trạng năng lực tự chủ học tập kỹ năng nói của sinh viên, cũng như các yếu tố tác động và giải pháp nâng cao năng lực này trong bối cảnh chuyển đổi số.

Do vậy, nghiên cứu sẽ tập trung khảo sát thực trạng tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên trong môi trường học tập trực tuyến, xác định các yếu tố ảnh hưởng, và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực tự chủ. Nghiên cứu cũng sẽ làm rõ mối quan hệ giữa tự chủ học tập, công nghệ số và kỹ năng nói tiếng Anh cũng như đánh giá các kết quả thực tiễn trong quá trình

dạy và học. Điểm mới của nghiên cứu là tập trung vào kỹ năng nói tiếng Anh dưới góc nhìn tự chủ học tập, sử dụng dữ liệu từ các câu hỏi khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc. Nghiên cứu sẽ góp phần làm rõ cả về lý luận lẫn thực tiễn cho việc nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng nói tiếng Anh trong đào tạo trực tuyến và đưa ra giải pháp thiết thực cho phát triển năng lực tự chủ trong giáo dục thời đại số.

Câu hỏi nghiên cứu

1. Thực trạng năng lực tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên trong môi trường đào tạo trực tuyến hiện nay như thế nào?

2. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến khả năng tự chủ học tập kỹ năng nói của sinh viên?

3. Những giải pháp nào được đề xuất để nâng cao năng lực tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh trong môi trường đào tạo trực tuyến thời đại số?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm tự chủ học tập

Tự chủ học tập theo Holec (1981), là khả năng người học chịu trách nhiệm về các quyết định trong quá trình học của mình, bao gồm kiểm soát nội dung, phương pháp, tốc độ và tiến trình. Trong giáo dục trực tuyến, tự chủ học tập là yêu cầu bắt buộc, đòi hỏi người học phải tự thiết lập mục tiêu, quản lý thời gian, lựa chọn học liệu và duy trì động lực. Phát triển năng lực tự chủ học tập giúp sinh viên nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh và khả năng học tập suốt đời trong thời đại số.

2.2. Kỹ năng nói tiếng Anh trong quá trình dạy và học

Kỹ năng nói tiếng Anh, được xem là kỹ năng ngôn ngữ quan trọng nhất phản ánh khả năng giao tiếp thực tế, là một quá

trình tương tác phức tạp bao gồm phát âm, từ vựng, ngữ pháp, lưu loát, tổ chức ý tưởng, ứng biến, lắng nghe và phản hồi nhanh chóng (Brown, 2007). Người học thường gặp khó khăn với kỹ năng nói tiếng Anh do thiếu môi trường sử dụng, ngại giao tiếp, hạn chế vốn từ vựng, ngữ pháp và tâm lý sợ mắc lỗi. Đặc biệt, trong môi trường đào tạo trực tuyến, các yếu tố này càng rõ ràng hơn khi thiếu tương tác trực tiếp và phản hồi phi ngôn ngữ. Hiện nay trong thời đại số, có rất nhiều phần mềm phát âm và AI đánh giá giọng nói giúp rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh nhưng việc chủ động tiếp cận và sử dụng hiệu quả của người học vẫn còn nhiều hạn chế.

2.3. Công nghệ số và môi trường học trực tuyến

Trong môi trường đào tạo trực tuyến, tự chủ học tập là yếu tố then chốt quyết định sự thành công, Anderson (2004) đã chỉ ra, khi người học cần có khả năng tự định hướng trong việc đặt mục tiêu, lựa chọn tài liệu, quản lý tiến độ và tự đánh giá. Nghiên cứu của Dinh và Phuong (2024) khẳng định sinh viên có năng lực tự chủ cao thường đạt kết quả tốt hơn trong học trực tuyến và tận dụng hiệu quả các công nghệ số như MOOCs. Do đó, việc nâng cao năng lực tự chủ học tập là cần thiết để cải thiện hiệu quả dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh trong môi trường số.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh

Động lực học tập, đặc biệt là động lực nội tại (niềm hứng thú, sự yêu thích), được xem là nền tảng giúp sinh viên kiên trì và duy trì luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh một cách bền vững, đồng thời mang lại hiệu quả lâu dài hơn động lực ngoại tại (Lamb & Arisandy, 2020). Ngoài ra, năng lực công nghệ số đóng vai trò thiết

yếu trong môi trường trực tuyến, khi sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo các nền tảng LMS, ứng dụng học ngoại ngữ và công cụ AI để chủ động luyện phát âm, theo dõi tiến trình và phát triển khả năng tự điều chỉnh. Duong (2021) chỉ ra rằng tính tự chủ của người học là một giá trị quan trọng trong quá trình học tiếng Anh, ảnh hưởng tích cực đến việc học của sinh viên. Bên cạnh đó, môi trường học tập trực tuyến cũng có ảnh hưởng quan trọng, việc thiết kế các bài giảng số trên hệ thống LMS, học liệu chất lượng, sự phản hồi kịp thời từ giảng viên và mức độ tương tác với cộng đồng học trực tuyến đều có thể gia tăng sự tự tin cũng như động lực tự chủ của sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh. Kỹ năng quản lý bản thân, bao gồm quản lý thời gian, lập kế hoạch học tập, tự theo dõi, được xem là yếu tố then chốt giúp người học đặt mục tiêu rõ ràng, điều chỉnh chiến lược và đánh giá tiến bộ, từ đó nâng cao hiệu quả tự học kỹ năng nói (Pham, 2022). Cuối cùng, yếu tố tâm lý cũng tác động mạnh mẽ: sợ mắc lỗi và lo âu giao tiếp thường là rào cản lớn trong luyện nói tiếng Anh; do đó, việc nâng cao sự tự tin và tạo môi trường hỗ trợ tâm lý tích cực được coi là điều kiện cần thiết để phát triển tự chủ học tập (Ajiza, Rahayu, Setiawati, & Deswarni, 2024)

2.5. Các nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều khẳng định vai trò then chốt của tự chủ học tập và học tập tự điều chỉnh trong đào tạo ngoại ngữ trực tuyến. Công nghệ số mở ra cơ hội tự học phong phú, tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ thành công còn phụ thuộc vào khả năng tự điều chỉnh của người học (Godwin-Jones, 2019). Trong môi trường kết hợp và đảo ngược, học tập tự điều chỉnh đặc biệt quan trọng cho các

hoạt động ngoài lớp học, giúp sinh viên lập kế hoạch, theo dõi và sử dụng chiến lược hiệu quả. Khả năng tự điều chỉnh, học tập tự điều chỉnh trong đào tạo ngoại ngữ trực tuyến có mối liên hệ mật thiết và là yếu tố quyết định phát triển kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói (Xu & cộng sự, 2022). Tại Việt Nam, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tự chủ nhưng còn thiếu kỹ năng quản lý thời gian, tự đánh giá (Nguyen & Gu, 2022). Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm giải quyết khoảng trống về các giải pháp can thiệp tập trung vào ứng dụng công nghệ để phát triển kỹ năng nói cho sinh viên ngành ngôn ngữ trong môi trường đào tạo trực tuyến tại trường đại học Mở Hà Nội. Như vậy, mặc dù đã có nghiên cứu quốc tế về tự chủ học tập nhưng chưa có nhiều công trình kiểm chứng bằng thực nghiệm về tự chủ trong học tập ở bối cảnh Việt Nam, đặc biệt đối với sinh viên e-learning chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và kỹ năng nói. Điều này tạo ra khoảng trống mà nghiên cứu muốn làm rõ.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng khảo sát là 117 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh đang theo học trong môi trường đào tạo trực tuyến tại trường đại học Mở Hà Nội. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện, bao gồm 117 sinh viên năm 2 năm học 2025-2026 ngành Ngôn ngữ Anh, với tiêu chí đã hoàn thành tối thiểu hai học phần kỹ năng nói trực tuyến và có kinh nghiệm học trực tuyến. Đây là nhóm sinh viên thường xuyên tham gia các học phần kỹ năng Nói trên nền tảng các lớp học trực tuyến và sử dụng công cụ hỗ trợ số. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên ngành ngôn ngữ Anh cần tiếp tục phát triển kỹ năng nói tiếng Anh để phục

vụ cho nhu cầu học thuật, nghề nghiệp và hội nhập quốc tế, do đó việc khảo sát mức độ tự chủ học tập kỹ năng này trong môi trường trực tuyến có ý nghĩa thiết thực. Bên cạnh đó, bốn giảng viên đến từ tổ bộ môn thực hành tiếng, có kinh nghiệm và mức độ tiếp cận với công việc giảng dạy trực tuyến như nhau được mời tham gia phỏng vấn trực tiếp góp phần phản ánh đa dạng các khía cạnh của vấn đề nghiên cứu.

3.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tiếp cận kết hợp giữa phương pháp định lượng và phương pháp định tính nhằm đảm bảo tính đa chiều và độ tin cậy của dữ liệu. Khảo sát dựa trên phương pháp định lượng được tiến hành với sự tham gia của 117 sinh viên ngành ngôn ngữ Anh đang theo học trong môi trường đào tạo trực tuyến tại trường đại học Mở Hà Nội. Bảng hỏi gồm 30 câu hỏi được thiết kế dựa trên các thang đo về tự chủ học tập và kỹ năng nói tiếng Anh (tham khảo từ Benson, 2011). Bảng hỏi bao gồm 6 nhóm câu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức (1 - Hoàn toàn không đồng ý đến 5 - Hoàn toàn đồng ý) và được đánh mã từ nhóm A-F, nhằm khảo sát mức độ tự chủ và thói quen học tập (5 câu), các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự chủ (5 câu), đặt mục tiêu & quản lý học tập (5 câu), sử dụng công nghệ & công cụ học tập (5 câu), chiến lược học tập & tự đánh giá (5 câu) và những khó khăn trong quá trình học trực tuyến (5 câu). Bảng hỏi được phân phối và thu thập trực tuyến thông qua Google Forms, gửi qua email và hệ thống LMS trong thời gian tháng 8 năm 2025. Để đảm bảo độ tin cậy của công cụ khảo sát, bảng hỏi gồm 30 mục được kiểm định bằng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả phân tích cho thấy hệ số $\alpha = ,979$, thể hiện mức độ nhất quán rất cao, khẳng định thang đo phù hợp để sử dụng cho các phân tích thống kê.

Phương pháp định tính dựa trên các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc. Các tác giả đã phỏng vấn trực tiếp 4 giảng viên giảng dạy học phần kỹ năng nói tiếng Anh, nhằm khai thác sâu hơn trải nghiệm học tập, cảm nhận về môi trường dạy học trực tuyến, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự chủ khi học kỹ năng nói tiếng Anh trên nền tảng các lớp học trực tuyến LMS. Bốn câu hỏi phỏng vấn như sau:

1. Theo thầy/cô, động lực học tập của sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh trực tuyến thể hiện ở những khía cạnh nào? Yếu tố nào có ảnh hưởng lớn nhất đến việc duy trì động lực này?

2. Thầy/cô đánh giá như thế nào về năng lực sử dụng công nghệ số của sinh viên (LMS, Zoom, Google Meet, ứng dụng học tập khác) trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng nói và khả năng tự chủ?

3. Theo thầy/cô, môi trường học tập trực tuyến hiện nay (bao gồm tài nguyên học tập, cộng đồng học tập, và sự hỗ trợ của giảng viên) đã tạo điều kiện thuận lợi như thế nào cho sinh viên trong việc rèn luyện kỹ năng nói?

4. Dựa trên kinh nghiệm của thầy/cô, những yếu tố nào (tâm lý, kỹ năng quản lý thời gian, sự hỗ trợ từ giảng viên, bạn học, công cụ công nghệ, v.v.) ảnh hưởng đến

Bảng 2. Nhóm A- Mức độ tự chủ và thói quen học tập

Biến quan sát	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tôi thường xuyên tham gia các lớp học trực tuyến kỹ năng nói tiếng Anh	117	3,58	1,10
Tôi dành thời gian nhất định hàng tuần để luyện nói tiếng Anh ngoài giờ học	117	3,62	1,08
Tôi chủ động tham gia các hoạt động nhóm trong lớp học trực tuyến	117	3,69	1,00
Tôi luyện nói tiếng Anh cả trong và ngoài môi trường học tập chính thức	117	3,68	1,07
Tôi thường xuyên ghi nhận sự tiến bộ của mình trong quá trình luyện nói	117	3,69	1,00

khả năng tự chủ của sinh viên trong việc luyện nói tiếng Anh trực tuyến?

3.3. Phân tích dữ liệu

Định lượng: Dữ liệu từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS. Các bước phân tích bao gồm thống kê mô tả, phân tích độ tin cậy thang đo, và kiểm định mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng đến tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh

Định tính: Dữ liệu phỏng vấn được mã hóa, phân loại theo chủ đề nhằm bổ sung và làm rõ kết quả phân tích định lượng.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Kết quả khảo sát

Bảng 1. Thống kê độ tin cậy

Cronbach's Alpha	Số biến quan sát
,979	30

Trước tiên, kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo được thể hiện trong Bảng 1. Cụ thể, hệ số Cronbach's Alpha cho 30 biến quan sát đạt ,979, và con số này vượt xa ngưỡng chấp nhận thông thường là 0,70. Do đó, kết quả này chứng tỏ công cụ khảo sát có độ tin cậy rất cao, đồng thời bảo đảm tính chính xác và ổn định cho các phân tích kế tiếp.

Bảng 3. Nhóm B- Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự chủ

Biến quan sát	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tôi duy trì động lực học nói tiếng Anh ngay cả khi không có giảng viên giám sát	117	3,72	1,02
Tôi tự tin khi sử dụng công nghệ số để luyện nói tiếng Anh	117	3,94	0,83
Tôi nhận được sự hỗ trợ từ giảng viên, cố vấn học tập và LMS	117	4,01	0,90
Tôi có khả năng quản lý tốt thời gian, lập kế hoạch và theo dõi tiến độ	117	3,57	0,99
Tôi cảm thấy ít lo lắng, sẵn sàng vượt qua nỗi sợ mắc lỗi khi nói tiếng Anh	117	3,54	1,15

Trên đây là số liệu thống kê các câu hỏi khảo sát nhóm A và B. Nhóm A khảo sát thói quen học tập của sinh viên với 5 biến quan sát và 117 mẫu. Điểm trung bình từ 3,58 đến 3,69, độ lệch chuẩn xấp xỉ 1,00-1,10 cho thấy thói quen học tập tiếng Anh ở mức khá với sự tham gia lớp

Bảng 4. Nhóm C - Đặt mục tiêu & quản lý học tập

Biến quan sát	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tôi chủ động đặt ra mục tiêu cụ thể cho việc luyện nói tiếng Anh trực tuyến	117	3,68	1,01
Tôi có kế hoạch học tập rõ ràng khi tham gia khóa học trực tuyến	117	3,66	1,02
Tôi thường theo dõi mức độ đạt được các mục tiêu đã đặt ra	117	3,72	1,00
Tôi biết cách sắp xếp công việc khác để ưu tiên thời gian cho việc học nói	117	3,66	1,02
Tôi có khả năng tự điều chỉnh kế hoạch học tập khi gặp trở ngại	117	3,74	1,01

Số liệu thống kê các câu hỏi khảo sát nhóm C xem xét kỹ năng đặt mục tiêu và quản lý học tập, với điểm trung bình từ 3,66 đến 3,74, độ lệch chuẩn dao động 1,00-1,02, khá ổn định, cho thấy sinh viên có năng lực tự điều chỉnh tốt nhưng cần cải

Bảng 6. Nhóm E - Chiến lược học tập & tự đánh giá

Biến quan sát	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tôi thường tiến hành tự đánh giá sau mỗi buổi học	117	3,72	0,96
Tôi vận dụng nhiều chiến lược học tập khác nhau (thảo luận, ghi âm, luyện tập)	117	3,72	0,96
Tôi thường xuyên đặt câu hỏi hoặc phản hồi cho giảng viên	116	3,58	0,99
Tôi có thói quen ghi chép lại lỗi sai và cách khắc phục	117	3,73	0,96
Tôi theo dõi sự tiến bộ dài hạn của mình theo các tiêu chí chuẩn	117	3,76	0,95

Nhóm E gồm 5 biến, trong đó 4 biến có N = 117, một biến có N = 116. Điểm trung bình 3,58-3,76, Std. Deviation khoảng 0,95-0,99. Điểm cao nhất là “theo dõi tiến bộ dài hạn” (M = 3,76; SD = 0,95), cho thấy sinh viên có ý thức đánh giá sự phát triển của bản thân. Tuy nhiên, điểm thấp nhất là “thường xuyên đặt câu

học trực tuyến thấp hơn so với tham gia hoạt động nhóm. Nhóm B tập trung vào yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự chủ, với điểm trung bình từ 3,54 đến 4,01, độ lệch chuẩn 0,83-1,15, cho thấy sự chênh lệch đáng kể, đặc biệt ở hỗ trợ từ giảng viên và kỹ năng sử dụng công nghệ.

Bảng 5. Nhóm D - Sử dụng công nghệ & công cụ học tập

Biến quan sát	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tôi thành thạo trong việc sử dụng nền tảng trực tuyến (LMS, Zoom, Teams...)	117	4,08	0,83
Tôi tích cực khai thác công cụ số (AI chatbot, ứng dụng phát âm, ghi âm...)	117	4,01	0,87
Tôi thường tìm kiếm và sử dụng tài nguyên học tập mở (MOOCs, podcast, video...)	117	3,85	0,90
Tôi biết cách chọn công cụ công nghệ phù hợp với mục tiêu luyện nói	117	3,90	0,87
Tôi thường kết hợp nhiều công cụ số để nâng cao hiệu quả học tập	117	3,89	0,93

thiện kế hoạch học tập. Nhóm D phản ánh sự sử dụng công nghệ với điểm trung bình cao nhất từ 3,85 đến 4,08, độ lệch chuẩn thấp hơn các nhóm khác (0,83-0,93), cho thấy sinh viên sử dụng thường xuyên các phần mềm công nghệ trong học tập.

Bảng 7. Nhóm F - Khó khăn trong quá trình học trực tuyến

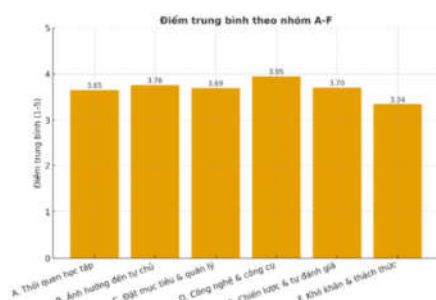
Biến quan sát	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tôi gặp khó khăn duy trì sự tập trung và tương tác khi học trực tuyến	117	3,72	1,01
Tôi gặp khó khăn do Internet không ổn định	117	3,22	1,19
Tôi cảm thấy quá tải khi phải sử dụng nhiều nền tảng số cùng lúc	117	3,19	1,19
Tôi thiếu kỹ năng sử dụng công cụ số (ghi âm, chỉnh sửa video, luyện nói)	117	3,26	1,18
Tôi lo ngại về vấn đề bảo mật và quyền riêng tư	117	3,32	1,17

hỏi hoặc phản hồi cho giảng viên” (M = 3,58; SD = 0,99), phản ánh sự thiếu chủ động trong tương tác hai chiều. Nhìn chung, sinh viên khá mạnh về tự đánh giá, nhưng cần cải thiện kỹ năng trao đổi học thuật với giảng viên. Cuối cùng, *Nhóm F chỉ ra các khó khăn trong học trực tuyến với điểm trung bình thấp từ 3,19 đến 3,72*

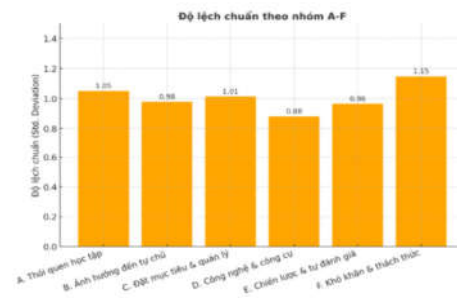
và độ lệch chuẩn cao nhất (1,01-1,19), cho thấy thách thức lớn về việc mất tập trung và các vấn đề liên quan đến công nghệ.

Kết quả phân tích tại biểu đồ 1 và 2 dưới đây cho thấy năng lực tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh trong môi trường trực tuyến của sinh viên có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm yếu tố. Nhóm D (Sử dụng công nghệ và công cụ) nổi bật với điểm trung bình cao nhất ($M = 3,95$) và độ lệch chuẩn thấp nhất ($SD = 0,88$), chỉ ra rằng đa số sinh viên có khả năng sử dụng công nghệ phục vụ học tập ở mức độ thành thạo. Ngược lại, nhóm F (Khó khăn và thách thức) đạt điểm trung bình thấp nhất ($M = 3,34$) với độ lệch chuẩn cao nhất ($SD = 1,15$), phản ánh rằng nhiều sinh viên gặp khó khăn về hạ tầng công nghệ và kỹ năng số. Các nhóm A (Thói quen học tập), C

(Đặt mục tiêu và quản lý), và E (Chiến lược học tập & tự đánh giá) có điểm trung bình tương đối gần nhau ($M \approx 3,65-3,76$), chứng minh sinh viên đã hình thành nền tảng kỹ năng học tập căn bản nhưng cần phát triển thêm. Nhóm B (Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự chủ) cho thấy sự hỗ trợ từ giảng viên và sự tự tin với công nghệ, nhưng điểm số thấp về kỹ năng quản lý thời gian và tâm lý lo âu giao tiếp cho thấy những hạn chế của sinh viên. Tổng thể, sinh viên đã khai thác tốt công nghệ nhưng cần giải quyết các rào cản về quản lý thời gian, tâm lý, và hạ tầng để nâng cao năng lực tự chủ học tập. Một chiến lược phát triển toàn diện là cần thiết, bao gồm phát huy công nghệ, khuyến khích kỹ năng mềm và tăng cường tính chủ động trong học tập.



Biểu đồ 1. Điểm trung bình của 6 nhóm A-F



Biểu đồ 2. Độ lệch chuẩn của các nhóm A-F

4.1.2. Kết quả phỏng vấn

Phỏng vấn bốn giảng viên của bộ môn thực hành tiếng giảng dạy học phần kỹ năng nói tiếng Anh trong môi trường trực tuyến cho thấy có nhiều điểm tương đồng và khác biệt trong nhận định về tự chủ học tập của sinh viên. Các phát hiện được phân tích xoay quanh bốn chủ đề chính: động lực học tập, năng lực công nghệ số, môi trường học tập trực tuyến, và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự chủ khi học kỹ năng nói trên nền tảng các lớp học trực tuyến. Bốn

giảng viên đã chia sẻ những ý kiến liên quan đến năng lực tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh trong môi trường trực tuyến chịu ảnh hưởng bởi bốn yếu tố chính: động lực học tập (đặc biệt là động lực nội tại giúp sinh viên kiên trì và chủ động), năng lực công nghệ số (sinh viên thành thạo công nghệ dễ tiến bộ hơn), môi trường học tập trực tuyến (thiết kế khóa học và tương tác thúc đẩy tính tự chủ), và các yếu tố cá nhân, tâm lý (sự tự tin, kỷ luật, và khả năng vượt qua lo âu trong giao tiếp). Để nâng cao

năng lực này, cần phối hợp giữa đào tạo kỹ năng số, thiết kế học phần hợp lý và hỗ trợ tâm lý cho sinh viên.

Về yếu tố liên quan đến động lực học tập, các giảng viên cho rằng sinh viên có động lực học tập thường chủ động tìm kiếm cơ hội luyện tập nói tiếng Anh, tham gia thảo luận và sử dụng các công cụ như ghi âm, thuyết trình. *“Những sinh viên thực sự yêu thích tiếng Anh thường xuyên tự tìm cơ hội luyện nói với bạn bè hoặc sử dụng ứng dụng AI để tự đánh giá, điều này giúp các em tiến bộ nhanh hơn.”* GV 1. Ngược lại, nhiều sinh viên còn học đối phó, chỉ tham gia khi có đánh giá, dẫn đến thiếu tính kiên trì. Về năng lực công nghệ số, cả ba GV đều cho rằng có sự chênh lệch lớn về kỹ năng sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến (LMS, Zoom, Google Classroom) và các ứng dụng hỗ trợ học ngoại ngữ. Sinh viên thành thạo công nghệ có thể tự chủ điều chỉnh tiến độ, trong khi sinh viên yếu công nghệ dễ phụ thuộc. GV2 cho biết: *“Có sinh viên rất thành thạo trong việc sử dụng LMS, Zoom, Google Classroom hay các ứng dụng phát âm như Elsa Speak, nhưng cũng có bạn loay hoay với việc đăng nhập hoặc tải tài liệu.”*

Thêm vào đó, các giảng viên đều đồng tình và cho rằng môi trường học trực tuyến mang lại sự linh hoạt cho việc luyện nói. Tuy nhiên, một giảng viên đưa ra quan điểm môi trường học tập trực tuyến thiếu tương tác phi ngôn ngữ, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp và sự tập trung. Giảng viên nhận định: *“Sự thiếu tương tác phi ngôn ngữ (ánh mắt, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể) làm giảm hiệu quả giao*

tiếp và khiến sinh viên khó duy trì sự tập trung.” GV 3

Trong khi đó, tất cả giảng viên đều cho rằng yếu tố tâm lý, lo âu giao tiếp và nỗi sợ mắc lỗi là rào cản lớn nhất cản trở sự tự chủ trong học kỹ năng nói tiếng Anh. Nhiều sinh viên ngại bật micro hoặc camera, sợ bị đánh giá khi phát âm sai, dẫn đến tình trạng im lặng trong thảo luận. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng môi trường trực tuyến có thể giúp giảm áp lực so với lớp học truyền thống vì sinh viên có thể chuẩn bị trước, ghi âm nhiều lần để chỉnh sửa các lỗi phát âm. Một giảng viên cho rằng: *“Phần lớn sinh viên thừa nhận khó khăn trong việc duy trì động lực và kiểm soát lo âu, do thiếu tương tác trực tiếp và phản hồi tức thời, làm giảm hứng thú học nói.”* GV4

Nhìn chung, kết quả phỏng vấn cho thấy tự chủ học tập kỹ năng nói trong môi trường trực tuyến không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực cá nhân, mà còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ môi trường công nghệ, thiết kế học phần và yếu tố tâm lý của người học. Các giảng viên khẳng định rằng để nâng cao năng lực tự chủ, cần đồng thời thúc đẩy động lực nội tại, hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực số và tạo môi trường tâm lý cho việc luyện nói tiếng Anh.

4.2. Thảo luận

Nghiên cứu đã tập trung đưa ra một số yếu tố tác động đến tự chủ học tập, gồm động lực học tập, năng lực công nghệ số, môi trường học tập trực tuyến, quản lý bản thân và yếu tố tâm lý.

Kết quả khảo sát cho thấy động lực nội tại là yếu tố then chốt trong việc thúc

đây sự tự chủ học tập. Sinh viên có động lực nội tại cao thường chủ động hơn trong học tập, tìm kiếm cơ hội luyện nói, và ít bị rào cản tâm lý. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác biệt rõ ràng về năng lực công nghệ số giữa sinh viên, với những sinh viên thông thạo công nghệ tiến bộ nhanh hơn trong kỹ năng Nói. Năng lực sử dụng công nghệ trong môi trường học tập trực tuyến là điều kiện cần thiết để tạo ra tự chủ trong bối cảnh học trực tuyến. Thêm vào đó, kỹ năng quản lý bản thân đóng vai trò quan trọng trong sự tự chủ. Sinh viên biết quản lý thời gian và lập kế hoạch học tập thường đạt kết quả tốt hơn. Yếu tố tâm lý cũng quyết định việc sinh viên tự tin hơn và tích cực tham gia vào hoạt động và luyện tập kỹ năng Nói trong môi trường học tập trực tuyến, đặc biệt là lo âu giao tiếp và sợ mắc lỗi, được xác định là rào cản đáng kể. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Ajiza và cộng sự (2024), khi chỉ ra rằng lo âu khi nói tiếng Anh là một trong những nguyên nhân chính khiến sinh viên thiếu tự tin và hạn chế phát huy năng lực tự chủ. Do vậy, sinh viên cần nâng cao năng lực tự chủ trong học tập và giảng viên cần hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực số và tạo môi trường tích hợp các phần mềm công nghệ để cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh.

4.3. Đề xuất giải pháp

Từ những phát hiện trên đây, nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình phát triển năng lực tự chủ dựa trên đề xuất các giải pháp sau:

Phát triển động lực nội tại

Cần thiết kế các hoạt động học tập gắn liền với sở thích và mục tiêu cá nhân

của sinh viên. Việc kết hợp các bài tập giao tiếp thực tế và cung cấp phản hồi mang tính xây dựng có thể duy trì động lực của người học và khuyến khích họ chủ động trong việc luyện nói.

Nâng cao năng lực số

Đào tạo về kỹ năng số là điều cần thiết để trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ. Các buổi hướng về nền tảng giao tiếp trực tuyến, ứng dụng nhận dạng giọng nói và phần mềm học ngôn ngữ, công cụ học tập thông minh như AI chatbot, và các ứng dụng luyện phát âm, hệ thống phân tích giọng nói, phần mềm ghi âm giúp cá nhân hóa quá trình học tập, hỗ trợ sinh viên tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập theo thời gian thực.

Phát triển hệ sinh thái học tập mở với tài nguyên MOOCs, podcast, video, diễn đàn trao đổi và cộng đồng học tập sẽ mở rộng cơ hội tiếp cận kiến thức và rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh.

Xây dựng môi trường học tập trực tuyến năng động

Một lớp học trực tuyến năng động, tích hợp các công cụ cộng tác, tính năng tương tác và cộng đồng học tập nhóm có thể tạo cơ hội cho sinh viên tham gia tích cực. Mô hình không gian thảo luận ảo có thể khuyến khích sự tham gia và giao tiếp hơn nữa.

Nâng cao kỹ năng tự quản lý

Sinh viên cần được hướng dẫn phát triển các chiến lược quản lý thời gian và thực hành đặt mục tiêu để điều chỉnh việc học của mình. Việc sử dụng các ứng dụng lập kế hoạch và lịch trình

luyện tập có cấu trúc có thể giúp người học duy trì sự nhất quán trong việc cải thiện kỹ năng nói.

Tăng hiệu quả hỗ trợ của giảng viên

Giảng viên cần cung cấp phản hồi mang tính cá nhân hóa và tạo ra các cơ hội học tập giúp học viên tự kiểm soát tiến trình của mình, tạo môi trường học tập, giúp xử lý các rào cản tâm lý, khuyến khích sự tự tin và tự chủ trong học tập của sinh viên

V. Kết luận

Nghiên cứu về tự chủ học tập kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên trong môi trường đào tạo trực tuyến đã chỉ ra rằng đa phần sinh viên đã có ý thức tự học, nhưng vẫn gặp hạn chế trong việc tự chủ luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tự chủ bao gồm động lực học tập, năng lực công nghệ số, môi trường học tập trực tuyến và yếu tố tâm lý. Động lực học tập, đặc biệt động lực nội tại, là yếu tố quyết định giúp sinh viên tìm kiếm cơ hội luyện nói và tham gia hoạt động giao tiếp chủ động. Năng lực công nghệ số cũng đóng vai trò quan trọng, với sinh viên thành thạo công nghệ có xu hướng thành công hơn trong việc nâng cao kỹ năng nói. Tuy nhiên, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc sử dụng các công cụ trực tuyến. Môi trường học tập trực tuyến mang lại tính linh hoạt nhưng cũng tạo ra thách thức như thiếu tương tác và phản hồi từ giảng viên. Yếu tố tâm lý, như lo âu giao tiếp, ảnh hưởng lớn đến sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động nói tiếng Anh.

Mặc dù kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ nhiều khía cạnh, một số hạn chế vẫn còn tồn tại. Thứ nhất, dữ liệu quan sát và phỏng vấn mới chỉ tập trung vào một số lớp kỹ năng Nói, chưa phản ánh toàn bộ bức tranh ở quy mô rộng. Thứ hai, nghiên cứu chưa khai thác sâu sự khác biệt về giới tính, trình độ tiếng Anh đầu vào, hoặc điều kiện học tập (ví dụ: tốc độ Internet, thiết bị). Đây là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến mức độ tự chủ nhưng chưa được phân tích kỹ. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng, kết hợp phân tích định lượng và định tính, đồng thời xem xét tác động của các biến số cá nhân và môi trường học tập cụ thể. Tất cả những yếu tố này tạo thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển kỹ năng nói tiếng Anh trong bối cảnh học tập trực tuyến.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ajiza, M., Rahayu, A. P., Setiawati, S., & Deswarni, D. (2024). EFL students' anxiety in speaking English: Factors and strategies. *Journal of English Language Learning*, 8(1), 565-572. <https://doi.org/10.31949/jell.v8i1.8502>
- [2]. Anderson, T. (2004). Toward a theory of online learning. In T. Anderson & F. Elloumi (Eds.), *Theory and practice of online learning* (pp. 33-60). Athabasca University Press.
- [3]. Benson, P. (2011). *Teaching and researching autonomy* (2nd ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781315833767>
- [4]. Brown, H. D. (2007). *Principles of language learning and teaching* (5th ed.). Pearson Education.
- [5]. Dinh, C.-T., & Phuong, H.-Y. (2024). MOOC learners' perspectives of the effects of self-regulated learning strategy intervention on their self-

- regulation and speaking performance. *Cogent Education*, 11(1), 2378497. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2024.2378497>
- [6]. Duong, M. T. (2021). Learner autonomy in English language learning: Vietnamese EFL learners' perceptions and practices. *Indonesian Journal of Applied Linguistics*, 11(2), 307-317. <https://doi.org/10.17509/ijal.v11i2.29605>
- [7]. Godwin-Jones, R. (2019). Riding the digital wilds: Learner autonomy and informal language learning. *Language Learning & Technology*, 23(1), 8-25. <http://hdl.handle.net/10125/44667>
- [8]. Holec, H. (1981). *Autonomy and foreign language learning*. Pergamon Press.
- [9]. Lamb, M., & Arisandy, F. E. (2020). The impact of motivation on EFL speaking skills: A longitudinal study of Indonesian learners. *System*, 91, 102-135. <https://doi.org/10.1016/j.system.2020.102265>
- [10]. Nguyen, T. M. H., & Gu, Y. (2022). Learner autonomy in online English language learning: A Vietnamese university case study. *Asian EFL Journal*, 29(2), 45-67.
- [11]. Pham, L. H. (2022). Self-regulated learning strategies and autonomy in EFL speaking skills development. *Journal of Language Teaching and Research*, 13(2), 287-296. <https://doi.org/10.17507/jltr.1302.15>
- [12]. Xu, Q., Xu, Q., & Yang, L. (2022). Chinese EFL university students' self-efficacy for online self-regulated learning: A case study. *Frontiers in Psychology*, 13, 828447.

FOSTERING LEARNER AUTONOMY IN ENGLISH SPEAKING SKILLS IN ONLINE EDUCATION IN THE DIGITAL AGE

*Nguyen Thi Kim Chi², Nguyen Thi Thu Huong², Nguyen Thi Mai Huong²,
Ngo Thi Thanh Thao²*

Abstract: *In the context of digital transformation, online learning has become an inevitable trend in higher education. However, developing English-speaking skills, which is one of the key skills for language majors, remains a major challenge, especially when learners lack autonomy in their learning process. This study investigates the current situation and proposes solutions to enhance learner autonomy in improving English-speaking skills in online environments. A mixed-method approach was adopted, combining a survey of 117 second-year English-major students with in-depth interviews of four lecturers experienced in online speaking instruction. The findings indicate that although most students recognize the importance of learner autonomy, they lack specific strategies for time management, goal setting, and effective use of digital tools. Key influencing factors include motivation and self-regulation, digital literacy, support from lecturers and online learning communities, and psychological readiness. The study proposes a model that integrates smart learning tools, promotes open learning ecosystems, and fosters digital competence. These results highlight the crucial role of learner autonomy in developing English-speaking skills in the digital era and offer practical implications for improving the quality of online teaching and learning in higher education.*

Keywords: *learner autonomy, digital competence, open learning ecosystem, smart learning tools*

² Hanoi Open University